

Số: ~~1177~~/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 6 năm 2016

## BÁO CÁO

### **Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản 6 tháng đầu năm và Kế hoạch trọng tâm 6 tháng cuối năm 2016**

Căn cứ Văn bản số 3710/BNN-QLCL ngày 11/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thống nhất các nội dung báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết;

Thực hiện Văn bản số 1173/QLCL-KH ngày 10/6/2016 của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản về việc chuẩn bị sơ kết 6 tháng đầu năm,

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang báo cáo kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản 6 tháng đầu năm và Kế hoạch trọng tâm 6 tháng cuối năm 2016, cụ thể như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC**

##### **1. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật**

a) Xây dựng chiến lược, đề án, dự án, chương trình

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đề án phát triển vùng sản xuất Cam tập tập trung.

b) Xây dựng văn bản, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 Quyết định ban hành quy định cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh động vật năm 2016.

c) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, mô hình sản xuất NLTS an toàn

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 06/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch hành động năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch triển khai giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2016; Kế hoạch và triển khai thực hiện công tác quản lý về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh trong năm 2016.

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về chất lượng VTNN& ATTP nông lâm thủy sản**

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, các hội nghị, hội thảo; phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh phát các clip, phóng sự tuyên truyền về tác hại đối với sức khỏe người tiêu dùng và thiệt hại về kinh tế đối với nhà sản xuất, kinh doanh khi sử dụng các loại thực phẩm nông lâm thủy sản không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phổ biến tới người tiêu dùng hiểu và ủng hộ các sản phẩm an toàn đã được xác nhận, kết quả:

*(Theo phụ biểu số 01 đính kèm)*

## **3. Hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh về đảm bảo ATTP; liên kết hình thành chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn; xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm an toàn có xác nhận.**

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, trong 6 tháng đầu năm 2016, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh về đảm bảo ATTP; liên kết hình thành chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn; xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm an toàn có xác nhận trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

### **a. Hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh về đảm bảo ATTP**

*(Theo phụ biểu số 02 đính kèm)*

#### **b. Giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn**

- Về giám sát ATTP:

*(Theo biểu số 03 đính kèm)*

- Về triển khai kiểm tra, giám sát xác nhận sản phẩm an toàn:

*(Theo biểu số 04 đính kèm)*

#### **c. Xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm an toàn có xác nhận**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã hướng dẫn cho 02 cơ sở kinh doanh Thủy sản được xác nhận sản phẩm an toàn và kết nối tiêu thụ, phân phối sản phẩm cho các nhà hàng tại tỉnh Tuyên Quang, thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận.

## **4. Công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm**

### **4.1. Kết quả triển khai thực hiện Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT**

#### **4.1.1. Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT**

- Việc thống kê, danh sách cơ sở: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có **2.311** cơ sở sản xuất, kinh doanh sản vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản và nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, trong đó:

+ Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp là: **1.086** cơ sở. (Số cơ sở do cấp tỉnh quản lý 18 cơ sở; số cơ sở do cấp huyện, thành phố quản lý 1.068 cơ sở).

+ Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản: **851** cơ sở.  
(Số cơ sở do cấp tỉnh quản lý 20 cơ sở; số cơ sở do cấp huyện quản lý 831 cơ sở).

+ Tổng số công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là: **374** cơ sở.

- Việc kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT được 108 cơ sở, trong đó (vật tư nông nghiệp 100 cơ sở, sản phẩm nông lâm thủy sản 8 cơ sở). Kết quả kiểm tra, đánh giá phân loại như sau:

+ Vật tư nông nghiệp: Loại A 13 cơ sở; loại B 87 cơ sở; loại C 0 cơ sở.

+ Thực phẩm nông lâm thủy sản: Loại A 02 cơ sở; loại B 06 cơ sở; loại C 0 cơ sở.

- Việc công khai kết quả kiểm tra, đánh giá phân loại: Sở Nông nghiệp và PTNT đã công khai kết quả kiểm tra đánh giá phân loại các cơ sở trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT và trên website: [www.nafiqad.gov.vn](http://www.nafiqad.gov.vn) của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho các cơ sở xếp loại A/ B:

Trong 6 tháng đầu năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã cấp 8 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và không thu hồi Giấy chứng nhận nào.

- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho công tác tổ chức triển khai thực hiện còn hạn chế.

+ Sản xuất, kinh doanh, chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh còn manh mún, nhỏ lẻ nên gặp nhiều khó khăn trong triển khai và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh.

+ Lực lượng cán bộ chuyên môn cấp tỉnh, huyện và xã còn thiếu, chưa đáp ứng đủ nhu cầu so với thực tiễn.

#### **4.1.2. Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT**

- Tổ chức tập huấn và hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT trên địa bàn quản lý theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức cho 3.764 cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ ký cam kết và tổ chức kiểm tra việc thực hiện đã cam kết của cơ sở theo quy định.

#### **4.2. Thanh, kiểm tra, truy xuất, xử lý vi phạm**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác thanh, kiểm tra, truy xuất và xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và TPNLTS theo quy định, kết quả trong 6 tháng đầu năm tổ chức kiểm tra, giám sát được 1.589 cơ sở, phát hiện và xử lý 18 cơ sở vi phạm với tổng số tiền phạt 37.260.000 đồng (VTNN 6 cơ sở, phạt 10.650.000 đồng; TPNLTS 12 cơ sở, phạt 26.610.000 đồng), cụ thể:

(Theo biểu số 05 đính kèm)

## **5. Tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (như VietGAP, GlobalGAP, GMP, HACCP, ISO 22000...)**

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 851 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, trong đó số cơ sở do cấp tỉnh quản lý là 18 cơ sở; cơ sở cấp huyện quản lý là 833 cơ sở. Đối với cơ sở do cấp tỉnh quản lý về cơ bản đã được hướng dẫn và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như: ISO, Rainforest, HACCP... Ngoài ra một số hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản cũng đã được hướng dẫn để áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và đến nay đã có 07 mô hình áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP (2 mô hình sản xuất chè, 5 mô hình sản xuất cam, 1 mô hình sản xuất Bưởi).

## **6. Giải quyết các sự cố gây mất an toàn thực phẩm**

Trong 6 tháng đầu năm 2016, qua kiểm tra giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý:

- 02 trường hợp vận chuyển sản phẩm, phụ phẩm động vật (mỡ động vật đã qua sơ chế; lòng lợn, bì lợn) không đủ điều kiện vệ sinh thú y, điều kiện vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm tại xã Thái Bình huyện Yên Sơn, thành phố Tuyên Quang, với tổng số tiền phạt vi phạm hành chính 9.610.000 đồng nộp ngân sách theo quy định.

- Xử phạt 10 cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm có nguồn gốc động vật không đảm bảo VSATTP với tổng số tiền phạt là 17.000.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

## **7. Tăng cường năng lực**

### **7.1. Về tổ chức bộ máy**

- Cấp tỉnh: Ngày 07/6/2012, UBND tỉnh đã có Quyết định số 147/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc thành lập Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT là đơn vị chủ trì, đầu mối trong công tác Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản. Đến ngày 09/12/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 362/QĐ-UBND về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Hiện tại Chi cục có 08 cán bộ trong đó 02 lãnh đạo Chi cục, 01 lãnh đạo phòng, 01 lái xe, 01 kế toán và 03 cán bộ làm công tác chuyên môn.

- Cấp huyện, thành phố: Hiện tại mới chỉ có 01 cán bộ kiêm nhiệm về lĩnh vực Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Cấp xã, phường, thị trấn: Chưa có.

### **7.2. Về nhân sự**

Hiện nay số cán bộ làm công tác chuyên môn về Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản của ngành còn hạn

ché, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác. Các đơn vị như cấp huyện mới chỉ có 01 cán bộ kiêm nhiệm về lĩnh vực Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản, cấp xã chưa có.

**7.3. Về cơ sở vật chất, kỹ thuật:** Có trụ sở làm việc, có hệ thống máy vi tính, máy in, bàn làm việc cho cán bộ làm công tác chuyên môn.

#### **7.4. Về năng lực kiểm nghiệm, xét nghiệm**

Chưa có phòng kiểm nghiệm về chất lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản. 100% các mẫu vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản kiểm định về chất lượng đều phải gửi phân tích tại các phòng kiểm nghiệm được Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ định.

#### **7.5. Về đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ:**

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức các lớp tập huấn đào tạo cho cán bộ phụ trách về quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản tại địa bàn các huyện, thành phố. Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra cho cán bộ làm công tác chuyên môn về ATTP nông lâm thủy sản, cụ thể:

- Tổ chức 6 lớp tập huấn đào tạo cho cán bộ phụ về quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản tại địa bàn các huyện, thành phố.

- Cử 01 cán bộ tham dự khóa đào tạo về công tác chuyên môn do trường Thanh tra Chính phủ tổ chức.

## **II. ĐÁNH GIÁ**

### **1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT vì vậy trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT; Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT; Chỉ thị số 05/2015/CT-UBND của UBND tỉnh; tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2016 đã được các cấp, các ngành triển khai đồng bộ có sự thống nhất về công tác chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ từ cấp tỉnh đến cơ sở; chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đã đáp ứng được sản xuất và tiêu dùng.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quản lý về chất lượng vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản; các chế tài xử phạt cơ bản đã đầy đủ đảm bảo tính nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm.

- Trong quá trình kiểm tra, đánh giá các cơ sở sản xuất kinh doanh giống vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản đã chấp hành quyết định của cơ quan kiểm tra.

### **2. Khó khăn**

- Lực lượng cán bộ làm công tác chuyên môn từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã còn thiếu vì vậy số lượng cơ sở do cấp huyện, xã quản lý được kiểm tra đánh giá còn hạn chế, chưa đồng đều giữa các huyện.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh hiện nay là nhỏ lẻ, manh mún nằm giải rác trên địa bàn các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn.

- Nguồn kinh phí tổ chức triển khai thực hiện về công tác quản lý chất lượng VTNN và thực phẩm NLTS trên địa bàn tỉnh trong năm 2016 còn hạn chế, vì vậy gặp nhiều khó khăn trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- 100% các mẫu vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản kiểm định về chất lượng đều phải gửi phân tích tại các phòng kiểm nghiệm tại Hà Nội, Hải Phòng (*do tại tỉnh chưa có phòng kiểm định*) dẫn đến còn gặp nhiều khó khăn trong công tác kiểm tra và xử lý vi phạm.

### **III. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016**

#### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về chất lượng VTNN& ATTP nông lâm thủy sản**

Tiếp tục phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho các đối tượng là cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và sản phẩm NLTS trên địa bàn tỉnh đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch hành động năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### **2. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và thực phẩm NLTS trên địa bàn toàn tỉnh theo nội dung Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 06/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch hành động năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện theo Kế hoạch Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT; Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT; Chỉ thị số 05/2015/CT-UBND của UBND tỉnh.

#### **3. Tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (như VietGAP, GlobalGAP, GMP, HACCP, ISO 22000...)**

Tiếp tục triển khai thực hiện hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (*như VietGAP, GlobalGAP, GMP, HACCP, ISO 22000*) theo quy định.

#### **4. Tăng cường năng lực**

4.1. Về tổ chức bộ máy: Bổ sung biên chế cho Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đảm bảo đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực thực tiễn hiện nay.

4.2. Về cơ sở vật chất, kỹ thuật: Tiếp tục đầu tư, bổ sung thêm một số trang thiết bị phục vụ cho công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và công tác thanh kiểm tra tại cơ sở.

4.3. Về đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ: Tiếp tục cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo nâng cao năng lực trong công tác thanh tra, kiểm tra về chất

lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản do các đơn vị có liên quan tổ chức.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang trân trọng đề nghị:

##### **1. Ủy ban nhân dân tỉnh**

Bổ sung kinh phí để tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nội dung theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 06/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch hành động năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh để đảm bảo hoàn thành các nội dung, mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch.

##### **2. Bộ Nông nghiệp và PTNT**

- Tiếp tục tổ chức đào tạo, nâng cao nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra đánh giá chuyên ngành về ATTP nông lâm thủy sản cho cán bộ làm công tác chuyên môn tại địa phương.

- Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cho các cơ sở chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản nhỏ lẻ.

- Hỗ trợ kinh phí; một số trang thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường cho công tác triển khai xác nhận thí điểm sản phẩm an toàn đối với các tỉnh đã có cơ sở được xác nhận và được công bố trên toàn quốc.

Trên đây là báo cáo công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản 6 tháng đầu năm và Kế hoạch trọng tâm 6 tháng cuối năm 2016. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Quản lý CLNLS&TS;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Ban: BCĐTUVSATTP, BCĐVSATTP tỉnh;
- Các Chi cục: CN&TY; TrTr&BVTV, QLCLNLS&TS, TS;
- Lưu VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Mạnh Cường**

Biểu số 01:

**Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về  
chất lượng VTNN& ATTP nông lâm thủy sản**

Đối với người dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh						Đối với người tiêu dùng					
Tờ rơi, tờ dán	Băng rôn, khẩu hiệu, pano	Tin, bài báo	Clip, phóng sự truyền thanh, truyền hình, loa phát thanh	Hội nghị, hội thảo, tập huấn, tọa đàm	Tổng số người tham dự	Tờ rơi, tờ dán	Băng rôn, khẩu hiệu	Tin, bài báo	Clip, phóng sự truyền thanh, truyền hình	Hội nghị khách hàng, Hội chợ	Số lượng người tham dự
360	-	2	4	404	28.384	360	-	2	4	7	300



**Biểu số 02:**

**Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh về đảm bảo ATTP**

<b>Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh</b>	<b>Hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh về đảm bảo ATTP</b>			
	<b>Số cơ sở được hướng dẫn GAP hoặc các hệ thống quản lý ATTP tiên tiến khác</b>	<b>Số cơ sở được chứng nhận</b>	<b>Số cơ sở được hướng dẫn đảm bảo điều kiện ATTP</b>	<b>Số cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện ATTP</b>
851	207	9	146	8

Biểu số 03:

### Giám sát xác nhận sản phẩm an toàn

Thủy sản và sản phẩm thủy sản				Động vật và sản phẩm động vật trên cạn					Thực vật và sản phẩm thực vật				
Tổng số mẫu	Số mẫu vi phạm chỉ tiêu vi sinh	Số mẫu vi phạm chỉ tiêu hóa học (hóa chất, kháng sinh cấm và hạn chế sử dụng vượt mức giới hạn cho phép, độc tố)	Biện pháp xử lý đối với trường hợp vi phạm	Tổng số mẫu	Số mẫu vi phạm chỉ tiêu vi sinh	Số mẫu vi phạm chỉ tiêu hóa học (hóa chất, kháng sinh hạn chế sử dụng vượt mức giới hạn cho phép)	Số mẫu về chỉ tiêu chất cấm (ghi rõ tên chất cấm)	Biện pháp xử lý đối với trường hợp vi phạm	Tổng số mẫu	Số mẫu vi phạm chỉ tiêu vi sinh	Số mẫu vi phạm chỉ tiêu hóa học (hóa chất, thuốc BVTV,...)	Số mẫu về chỉ tiêu chất cấm (ghi rõ tên chất cấm)	Biện pháp xử lý đối với trường hợp vi phạm
07	0	0	-	77	0	0	0	-	91	0	0	0	-

**Biểu số 04:****Thông tin về chuỗi nông lâm thủy sản an toàn và thí điểm xác nhận sản phẩm an toàn**

- Thông tin về chuỗi nông lâm thủy sản an toàn

Chuỗi nông lâm thủy sản an toàn			Xác nhận chuỗi	
Số chuỗi	Nhóm sản phẩm	Số cơ sở bày bán sản phẩm chuỗi	Số cơ sở bày bán sản phẩm an toàn được xác nhận	Nhóm sản phẩm
02	Thủy sản	02	02	Thủy sản

- Xác nhận sản phẩm an toàn

Tên cơ sở bày bán sản phẩm an toàn được xác nhận	Địa chỉ	Số điện thoại	Loại sản phẩm được bày bán
Trương Thị Hoài Linh	Kiot 68, đường Lương Sơn Tuyết, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.	0912187487	Thủy sản
Công ty TNHH lâm sản và dịch vụ Long Giang	Số 396, đường Phạm Văn Đồng, phường Hưng thành, TP Tuyên Quang.	0913072412	Thủy sản

Biểu số 05:

## Kết quả công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành

- Đối với thực phẩm nông lâm thủy sản

Thủy sản			Nông sản nguồn gốc động vật			Nông sản nguồn gốc thực vật			Tổng số tiền phạt theo quy định (đồng)
Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở không đạt yêu cầu	Lý do vi phạm	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở không đạt yêu cầu	Lý do vi phạm	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở không đạt yêu cầu	Lý do vi phạm	
38	0	-	466	12	Kinh doanh sản phẩm có nguồn gốc động vật không đảm bảo VSATTP	106	0	-	26.610.000

- Đối với vật tư nông nghiệp

Vật tư nông nghiệp						
Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở không đạt yêu cầu	Lý do vi phạm	Tổng số mẫu lấy	Số mẫu vi phạm	Lý do vi phạm	Tổng số tiền phạt theo quy định (đồng)
979	6	Điều kiện kinh doanh không đảm bảo theo quy định của pháp luật	22	- 4 mẫu đảm bảo theo quy định - 18 mẫu đang chờ kết quả phân tích	-	10.650.000